TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2019/QĐST-DS	*TP Thanh Hóa, ngày 04 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 17/2019/TLST-DS ngày 25/01/2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: số 89 phố L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Tuấn A - Phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng SME và cá nhân VPBank Hội sở.

Ông Phạm Tuấn Anh ủy quyền lại cho ông Nguyễn Chí T - chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP V VPBank - AMC.

- **Bị đơn**: ông Nguyễn Văn Y - sinh 1969 và bà Lê Thị T - sinh 1976.

Đều trú tại: SN 18 (16) đường T, phố T, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngày 22/01/2015 ông Nguyễn Văn Y và bà Lê Thị T ký hợp đồng tín dụng số 2708832 với Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 200.000.000đ để mua sắm vật dụng trong gia đình; thời hạn vay 48 tháng; lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 9,99%/năm, cố định trong 12 tháng từ ngày giải ngân, hết 12 tháng sẽ điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo mức điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; kỳ hạn trả nợ: trả gốc theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 23 hàng tháng, mỗi kỳ trả 4.167.000đ, tổng cộng gồm 48 kỳ, riêng kỳ cuối cùng trả 4.151.000đ, trả lãi theo

định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 23 hàng tháng. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Yên, bà Tâm số tiền 200.000.000đ tại khế ước nhận nợ số 2708832 ngày 23/01/2015.

Tiếp theo, đến ngày 28/10/2015 ông Nguyễn Văn Y, bà Lê Thị T tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số 5022739 với Ngân hàng vay số tiền 150.000.000đ để bổ sung vốn lưu động theo mô hình VAMC kết hợp; thời hạn vay 48 tháng; lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 7,99%/năm, cố định trong 12 tháng từ ngày giải ngân, hết 12 tháng sẽ điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo mức điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,0%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; kỳ hạn trả nợ: trả gốc theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 28 hàng tháng, mỗi kỳ trả 3.125.000đ, tổng cộng gồm 60 kỳ, trả lãi theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 28 hàng tháng. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Y, bà T vay số tiền 150.000.000đ tại khế ước nhận nợ số 5022739 ngày 28/10/2015.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên là quyền sử dụng 113m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 202, tờ bản đồ số 06, địa chỉ tại số nhà 18 đường T, phố T, phường H, thành phố, tỉnh Thanh Hóa (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 285760, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 00101/2298/QĐ-UBND do UBND thành phố T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/6/2010 mang tên ông Nguyễn Văn Y) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2708832/HĐTC ký ngày 22/01/2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn Y và bà Lê Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngày 27/10/2016 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ của ông Y, bà T sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 26/6/2019, ông Nguyễn Văn Y và bà Lên Thị T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền của 02 hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên là **345.559.731đ** (bao gồm nợ gốc quá hạn 228.118.000đ, nợ lãi trong hạn 4.276.472đ, lãi quá hạn 99.165.259đ, hoàn trả lãi suất ưu đãi 14.000.000đ).

2.2. Phương thức và thời gian trả nợ cụ thể:

Chậm nhất đến ngày 30/9/2019 ông Nguyễn Văn Y và bà Lê Thị Tâm phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký là **345.559.731đ** (ba trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi chín nghìn, bảy trăm ba mươi mốt ngàn đồng) bao gồm nợ gốc quá hạn, lãi trong hạn, lãi quá hạn và hoàn trả lãi suất ưu đãi.

Kể từ ngày 27/6/2019 ông Nguyễn Văn Y và bà Lê Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Y và bà Lê Thị T không thanh toán được số tiền còn nợ theo cam kết thỏa thuận trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay, cụ

thể: quyền sử dụng 113m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 202, tờ bản đồ số 06, địa chỉ tại số nhà 18 đường T, phố T, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 285760, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 00101/2298/QĐ-UBND do UBND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/6/2010 mang tên Nguyễn Văn Y) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 2708832/HĐTC ký ngày 22/01/2015.

2.3. Về án phí: áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần II, Điểm d Tiểu mục 1.3 Mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- Ông Nguyễn Văn Y và bà Lê Thị T phải chịu 8.638.000đ (tám triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn đồng - làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 8.420.000đ (tám triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0006749 ngày 16/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hà